

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1**Môn: Toán - Lớp 3****Bộ sách: Chân trời sáng tạo****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****A. NỘI DUNG ÔN TẬP****1. Số và phép tính**

- Đọc, viết các số trong phạm vi 1 000
- Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia trong phạm vi 1 000
- Tìm thành phần trong phép tính cộng, trừ, nhân, chia
- Một phần hai, một phần ba, một phần tư, một phần năm
- Biểu thức số, tính giá trị của biểu thức
- Làm tròn số
- Làm quen với chữ số La Mã

2. Đo lường

- Mi-li-mét
- Nhiệt độ
- Xem đồng hồ

3. Hình học

- Điểm ở giữa, trung điểm của đoạn thẳng
- Hình tròn
- Hình tam giác, tứ giác
- Khối lập phương, khối hộp chữ nhật

4. Bài toán có lời văn

- Gấp một số lên một số lần
- Giảm một số đi một số lần
- Bài toán giải bằng hai bước tính

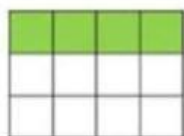
B. BÀI TẬP**I. Trắc nghiệm****Câu 1.** Tìm số bị trừ biết số trừ là 620 và hiệu là 380:

- A.** 340 **B.** 900 **C.** 440 **D.** 1 000

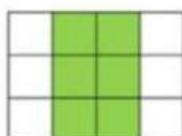
Câu 2. Có 42 học sinh chia đều vào 6 hàng. Hỏi mỗi hàng có bao nhiêu học sinh?

- A.** 6 học sinh **B.** 7 học sinh **C.** 8 học sinh **D.** 9 học sinh

Câu 3. Đã tô màu $\frac{1}{2}$ hình nào?



A



B



C

Câu 4. Đã tô màu $\frac{1}{3}$ hình nào?



A



B



C



D

Câu 5. $81 : \dots = 3$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

A. 27

B. 25

C. 17

D. 16

Câu 6. Tìm một số, biết rằng nếu gấp số đó lên 7 lần thì được 182.

A. 25

B. 26

C. 90

D. 46

Câu 7. Hình nào có ít góc vuông nhất:



A



B

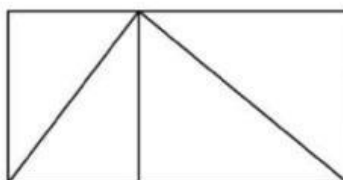


C



D

Câu 8. Trong hình vẽ bên có:



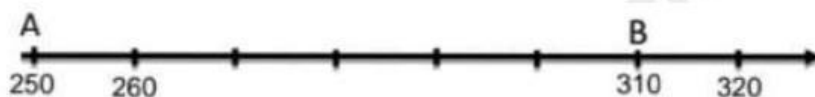
A. 5 hình tam giác, 5 hình tứ giác

B. 4 hình tam giác, 5 hình tứ giác

C. 5 hình tam giác, 6 hình tứ giác

D. 4 hình tam giác, 6 hình tứ giác

Câu 9. Trung điểm của đoạn thẳng AB ứng với số nào dưới đây:



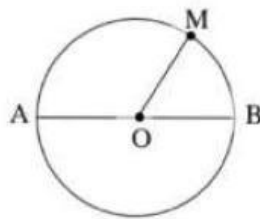
A. 270

B. 280

C. 290

D. 300

Câu 10. Hình tròn tâm O có:



- A. Bán kính OA, đường kính AM
- B. Bán kính OM, đường kính AB
- C. Bán kính OB, đường kính AM
- D. Bán kính AM, đường kính AB

Câu 11. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $4 \times \dots = 136$ là:

- A. 34
- B. 132
- C. 544
- D. 140

Câu 12. Cửa hàng có 58 lít dầu, cửa hàng đã bán đi $\frac{1}{2}$ số dầu đó. Hỏi cửa hàng đã bán đi bao nhiêu lít dầu?

- A. 29 lít
- B. 24 lít
- C. 26 lít
- D. 30 lít

Câu 13. Phép chia cho 6 có số dư lớn nhất là:

- A. 1
- B. 5
- C. 6
- D. 7

Câu 14. Số thích hợp điền vào chỗ chấm $9\text{dm } 7\text{mm} = \dots \text{ mm}$ là:

- A. 97
- B. 907
- C. 970
- D. 790

Câu 15. Một số chia cho 8 được thương là 6 và số dư là 4. Số đó là.

- A. 51
- B. 54
- C. 53
- D. 52

Câu 16. Hình thích hợp điền vào dấu ? là:



- A
- B
- C
- D

Câu 17. Một cửa hàng ngày thứ nhất bán được 54 quyển sách, số quyển sách bán được trong ngày thứ hai giảm đi 6 lần so với ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ hai cửa hàng đó bán được bao nhiêu quyển sách?

- A. 9 quyển
- B. 63 quyển
- C. 8 quyển
- D. 48 quyển

Câu 18. Mẹ mua bó hoa về cắm vào 3 lọ hoa, mỗi lọ có 7 bông thì còn thừa 2 bông. Hỏi bó hoa lúc đầu của mẹ có bao nhiêu bông hoa?

A. 12 bông B. 21 bông C. 23 bông D. 25 bông

Câu 19. Cho dãy số 1, 3, 9, 27, 81, ... Số thứ 6 của dãy số là:

A. 82 B. 108 C. 90 D. 243

Câu 20. Mai có số bông hoa bằng số bông hoa của Hà giảm đi 4 lần. Biết số Hoa của Hà là 96 bông. Tìm số hoa của Mai.

A. 100 bông B. 24 bông C. 42 bông D. 92 bông

Câu 21. Bà có 79 kg gạo nếp. Bà định cho số gạo nếp đó vào các túi nhỏ, mỗi túi chỉ chứa được 7 kg. Bà cần ít nhất số túi để đựng hết số gạo đó là:

A. 11 túi B. 12 túi C. 13 túi D. 14 túi

Câu 22. Một đơn vị Thanh niên xung phong có 410 người chia thành 5 đội. Hỏi mỗi đội có bao nhiêu người?

A. 80 B. 85 C. 82 D. 95

Câu 23. Giá trị của biểu thức $45 + 40 : 5$ là:

A. 53 B. 17 C. 49 D. 1

Câu 24. Giá trị của biểu thức $231 \times 6 : 3$ là:

A. 442 B. 462 C. 486 D. 504

Câu 25. Kết quả biểu thức $24 + 36 \times 8$ là:

A. 212 B. 312 C. 302 D. 480

Câu 26. Lớp 3A có 3 tổ mỗi tổ có 9 bạn và tổ thứ tư chỉ có 8 bạn. Hỏi lớp 3A có tất cả bao nhiêu học sinh?

A. 27 bạn B. 36 bạn C. 35 bạn D. 17 bạn

Câu 27. Mẹ nuôi được 24 con gà. Số vịt mẹ nuôi nhiều gấp 3 lần số gà. Hỏi mẹ đã nuôi được bao nhiêu con vịt?

A. 72 con B. 27 con C. 21 con D. 62 con

Câu 28. Cửa hàng có 120 kg gạo. Cửa hàng mua thêm 3 bao gạo, mỗi bao nặng 50 kg. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

A. 270 kg B. 123 kg C. 170 kg D. 250 kg

Câu 29. Lúc đầu trong rổ có 126 quả trứng. Sau một buổi bán hàng, trong rổ còn lại $\frac{1}{6}$ số trứng. Hỏi người ta đã bán bao nhiêu quả trứng?

A. 21 quả B. 147 quả C. 105 quả D. 120 quả

Câu 30. Đồng hồ bên chỉ mấy giờ:



A. 7 giờ 10 phút

B. 14 giờ 25 phút

C. 2 giờ 35 phút

D. 13 giờ 35 phút

Câu 31. Bộ phim gia đình Lan yêu thích có thời gian bắt đầu và kết thúc như hình vẽ. Hỏi bộ phim kéo dài bao lâu?



A. 35 phút

B. 45 phút

C. 50 phút

D. 55 phút

Câu 32. Số 16 được viết thành số La Mã là:

A. VIII

B. XIV

C. XVII

D. XVI

Câu 33. Số La Mã XIX là số nào?

A. 17

B. 18

C. 19

D. 20

II. Tự luận

Câu 1. Đọc và viết các số sau:

Đọc số	Viết số
Ba trăm mười lăm	
	192
Chín trăm linh tám	
	555

Câu 2. Đặt tính rồi tính.

$$168 + 734$$

$$673 - 569$$

$$576 + 249$$

$$956 - 128$$

Câu 3. Đặt tính rồi tính.

$$136 \times 4$$

$$857 : 5$$

$$635 : 6$$

$$245 \times 3$$

Câu 4. Tìm x biết:

$$x - 124 = 122$$

$$984 - x = 716$$

$$92 + x = 180$$

$$4 \times x = 192$$

$$x : 7 = 117$$

$$987 : x = 3$$